

# CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH THIẾT KẾ ĐỒ HỌA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 9.36/QĐ-DHKT ngày 25 tháng 11 năm 2015)

## I. Tên và mã ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: Thiết kế đồ họa

Tên tiếng Anh: Graphic Design

Mã ngành: 52210403

## II. Trình độ đào tạo: Đại học

## III. Năng lực của người học sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Thiết kế đồ họa có năng lực sáng tạo, chuyên nghiệp; đảm bảo đạt chuẩn về Kiến thức – Kỹ năng – Thái độ như sau:

### 1. Kiến thức:

- 1.1. Có kiến thức khoa học xã hội, văn hóa, lịch sử, triết học làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế sản phẩm đồ họa.
- 1.2. Có kiến thức về mỹ thuật, thẩm mỹ, nghệ thuật thị giác để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế các sản phẩm đồ họa.
- 1.3. Có kiến thức về thị trường, thị hiếu xã hội, marketing, quảng cáo, tổ chức sự kiện... để phát triển chuyên môn đáp ứng nhu cầu xã hội.
- 1.4. Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Thiết kế Đồ họa đối với sản xuất, xã hội.
- 1.5. Hiểu biết về các xu hướng và những vấn đề về thiết kế đồ họa trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội ở Việt Nam và hội nhập quốc tế.
- 1.6. Nắm vững qui trình thiết kế chuyên nghiệp các sản phẩm đồ họa ứng dụng như: Xây dựng hệ thống nhận diện và phát triển thương hiệu (Branding Design); Thiết kế quảng cáo (Advertising Design); Thiết kế sự kiện (Event); Thiết kế minh họa (Illustration Design); Thiết kế đồ họa tương tác (Interactive Design)....
- 1.7. Có kiến thức cơ bản về một số ngành liên quan trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng để phối hợp làm việc trong môi trường thực tế.

### 2. Kỹ năng:

#### 2.1. Kỹ năng cứng:

- 2.1.1. Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế sản phẩm đồ họa:

2.1.1.1. Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;

2.1.1.2. Thiết kế sơ bộ;

2.1.1.3. Triển khai thiết kế chi tiết;

- 2.1.1.4. Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.
- 2.1.3. Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin trong quá trình nghiên cứu các vấn đề liên quan đến thiết kế sản phẩm đồ họa.
- 2.1.4. Có kỹ năng ứng dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật, công nghệ trong giải pháp thiết kế và có kỹ thuật thể hiện các đồ án về đồ họa một cách hiệu quả.
- 2.1.5. Có kỹ năng tổng hợp những kiến thức liên ngành để phân tích, đánh giá những vấn đề liên quan đến chiến lược, quảng cáo và phát triển thương hiệu.
- 2.1.6. Có kỹ năng tư vấn, định hướng nhu cầu xã hội và tâm lý sử dụng sản phẩm thiết kế.
- 2.1.7. Có kỹ năng diễn họa và thể hiện ý tưởng bằng tay.
- 2.1.8. Có kỹ năng quản lý, triển khai và phát triển các dự án về mỹ thuật ứng dụng.
- 2.2. Kỹ năng mềm:
- 2.2.1. Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.
- 2.2.2. Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.
- 2.2.3. Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế sản phẩm đồ họa.
- 2.2.4. Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề;
- 2.2.5. Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.

### 3. Thái độ:

- 3.1. Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.
- 3.2. Có ý thức tôn trọng pháp luật.
- 3.3. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.
- 3.4. Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.

### 4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- 4.1. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong thiết kế đồ họa;
- 4.2. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án có quy mô trung bình về thiết kế đồ họa;

- 4.3. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
- 4.4. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- 4.5. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- 4.6. Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ sau đại học ngành Thiết kế đồ họa.
- 4.7. Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.

## **5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- 5.1. Thiết kế Đồ họa tại các cơ quan, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- 5.2. Tư vấn, lập dự án, nghiên cứu chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu, thiết kế quảng cáo, xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp, thương hiệu, sản phẩm...
- 5.3. Phối hợp với các ban ngành, tổ chức xã hội thực hiện các công trình, chương trình, sự kiện...
- 5.4. Giảng dạy về thiết kế đồ họa tại các trường.
- 5.5. Nghiên cứu viên về thiết kế đồ họa ở các viện, trung tâm, các trường .
- 5.6. Hành nghề độc lập về thiết kế đồ họa.

## **IV. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo**

1. Các chương trình đào tạo của:
  - Kingston University – UK: Graphic Design
  - Savannah College of Art and Design – America: Design Management
  - Academy of University – America: Fine arts in Graphic Design
  - School of Visual Arts of New York – America: Visual Arts
  - Scuola Politecnica Di Design Milano – Italia: Visual Design
  - Monash University of Communication Design – Australia: Communication Design
  - University of Ulsan – Korea: Digital Information Design
2. Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo của AUN
3. CDIO Syllabus